

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ TUYỂN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (VÒNG 2) TẠI CÁC TRƯỜNG THCS NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường An Hải)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	GIÁO VIÊN NGŨ VĂN							
1	305	Nguyễn Thị Kiều Ân	12/9/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
2	306	Lê Trần Vân Anh	05/6/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		75,00	
3	307	Lê Thị Quỳnh Anh	11/6/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		90,50	
4	308	Nguyễn Thị Hoàng Anh	10/6/2002	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		56,00	
5	309	Lê Phan Nhật Anh	17/01/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
6	310	Trần Nhật Ánh	21/02/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		82,50	
7	311	Đoàn Thị Minh Châu	23/8/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
8	312	Nguyễn Thị Linh Chi	23/5/2003	Đắk Lắk	Đại học SP Ngữ văn		44,00	
9	313	Nguyễn Thị Hiền Diễm	17/8/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		82,50	
10	314	Phan Mỹ Dung	10/02/2000	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
11	315	Nguyễn Thị Phương Dung	12/8/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
12	316	Nguyễn Thái Nguyên Dương	17/3/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		76,50	
13	317	Nguyễn Trần Ánh Dương	25/6/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		84,50	
14	318	Nguyễn Thị Lương Giang	27/02/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		91,50	
15	319	Trần Thị Trà Giang	11/6/2001	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
16	320	Lê Thị Việt Hạnh	02/11/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
17	321	Nguyễn Hải Hậu	02/11/2004	Hà Tĩnh	Đại học SP Ngữ văn		56,00	
18	322	Trương Thị Phương Hiền	29/10/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		71,00	
19	323	Lê Đoàn Khánh Hương	10/9/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		60,50	
20	324	Nguyễn Đăng Gia Hy	21/11/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		52,50	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
21	325	Nguyễn Phước Quang Khải	27/8/1977	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		65,00	
22	326	Nguyễn Lê Kim Khánh	30/8/2002	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		45,30	
23	327	Phan Thị Yến Lân	21/8/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		40,00	
24	328	Trương Thúy Liên	25/4/2001	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		42,30	
25	329	Nguyễn Thị Thảo Linh	22/02/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		50,00	
26	330	Châu Mỹ Linh	10/11/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		43,00	
27	331	Lê Thị Thùy Linh	18/6/1996	Quảng Ngãi	Đại học SP Ngữ văn		50,00	
28	332	Lê Hiền Tú Linh	28/11/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		81,00	
29	333	Phan Gia Long	10/02/2001	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
30	334	Võ Hồng Quỳnh Ly	06/8/2002	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		43,50	
31	335	Nguyễn Thị Thiên Lý	14/7/2004	Hà Tĩnh	Đại học SP Ngữ văn		36,80	
32	336	Nguyễn Thị Mai	25/8/2004	Hà Tĩnh	Đại học SP Ngữ văn		38,00	
33	337	Ngô Thị Hằng Nga	14/5/2004	Hà Tĩnh	Đại học SP Ngữ văn		45,00	
34	338	Võ Thị Hằng Nga	12/3/2004	Hà Tĩnh	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
35	339	Nguyễn Phan Quỳnh Ngân	19/12/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		49,00	
36	340	Nguyễn Thị Kim Ngân	18/02/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		43,50	
37	341	Lê Trà Ngân	06/01/1995	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		43,50	
38	342	Đặng Thị Mỹ Ngọc	10/6/2001	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		80,00	
39	343	Trần Hoài Ngọc	30/10/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		37,50	
40	344	Lê Thị Hồng Ngọc	15/7/2002	Huế	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
41	345	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	13/5/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		67,00	
42	346	Lê Thanh Nhân	11/9/2002	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
43	347	Tu Phan Thảo Nhi	22/6/2002	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		70,00	
44	348	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/7/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		67,00	
45	349	Nguyễn Quỳnh Nhi	05/8/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		90,00	
46	350	Nguyễn Thị Hoài Nhi	23/4/2002	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		60,00	
47	351	Lê Thị Hồng Nhung	05/8/2004	Hà Tĩnh	Đại học SP Ngữ văn			Vắng

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
48	352	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/4/2001	Quảng Trị	Đại học Văn học	x	74,00	
49	353	Nguyễn Vũ Anh Phi	15/12/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		69,00	
50	354	Nguyễn Anh Phong	19/6/2000	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
51	355	Trần Mai An Phúc	23/01/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		72,00	
52	356	Phùng Diệu Như Phương	19/4/2000	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		83,00	
53	357	Nguyễn Thị Kim Phụng	13/02/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		61,50	
54	358	Phạm Thị Hoàng Quyên	24/3/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		72,00	
55	359	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	22/01/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		76,00	
56	360	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	10/9/1995	Huế	Đại học SP Ngữ văn		78,00	
57	361	Đinh Thị Siêu	20/02/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		69,00	
58	362	Đinh Thị Tám	09/6/2003	Quảng Ngãi	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
59	363	Nguyễn Diệu Thảo	07/5/2002	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
60	364	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	12/7/2004	TP HCM	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
61	365	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/01/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
62	366	Lê Uyên Thư	25/5/2002	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		65,00	
63	367	Nguyễn Thị Thuận	25/4/1996	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		59,00	
64	368	Biện Trần Hoài Thương	30/4/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
65	369	Trần Thị Thanh Thúy	25/12/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		77,00	
66	370	Phạm Thị Diệu Thúy	26/9/2004	Quảng Trị	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
67	371	Nguyễn Thị Thúy	17/5/2004	Hà Tĩnh	Đại học SP Ngữ văn		57,00	
68	372	Nguyễn Thị Bích Thùy	01/11/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		63,50	
69	373	Nguyễn Thị Thanh Thủy	02/01/1992	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		84,00	
70	374	Nguyễn Thị Thu Thuyền	04/12/1995	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		63,00	
71	375	Trịnh A Thuyền	02/3/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
72	376	Trần Nguyễn Thùy Tiên	15/11/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		88,00	
73	377	Nguyễn Thị Bích Trâm	15/3/2001	Đà Nẵng	Đại học Văn học	x	25,00	
74	378	Huỳnh Thị Bảo Trâm	06/6/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		83,00	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
75	379	Đặng Nguyễn Thùy Trân	24/7/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		27,00	
76	380	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/8/2002	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
77	381	Nguyễn Thị Tuyết	16/5/1994	Quảng Trị	Đại học Văn học	x	59,00	
78	382	Nguyễn Thị Cẩm Vi	02/01/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn		84,00	
79	383	Nguyễn Yến Vy	11/11/2002	Quảng Trị	Đại học SP Ngữ văn		66,00	
80	384	Nguyễn Thị Như Ý	09/11/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Ngữ văn			Vắng
II	GIÁO VIÊN KHOA HỌC TỰ NHIÊN							
1	385	Võ Thị Bảo Châu	13/5/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		77,50	
2	386	Nguyễn Lê Quỳnh Chi	30/10/2004	Nghệ An	ĐHSP Khoa học TN		80,00	
3	387	Đặng Chí Cường	13/8/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
4	388	Võ Khánh Diệu	02/9/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		59,50	
5	389	Trương Thị Xuân Diệu	12/4/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
6	390	Trần Thị Ngọc Dung	16/8/2002	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		80,50	
7	391	Nguyễn Thị Thùy Dương	08/8/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		88,00	
8	392	Nguyễn Thị Ánh Duyên	15/4/2002	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		64,50	
9	393	Nguyễn Thị Thanh Hà	10/12/2004	Bình Định	ĐHSP Khoa học TN		50,50	
10	394	Nguyễn Thị Xuân Hạnh	07/8/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		88,50	
11	395	Lê Thị Mỹ Hạnh	24/02/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		50,50	
12	396	Lê Hữu Hòa	10/7/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		77,50	
13	397	Trần Khánh Hồng	10/01/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		77,50	
14	398	Nguyễn Thị Hương	21/5/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		76,50	
15	399	Phạm Thị Thu Huyền	13/7/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		78,50	
16	400	Lương Thị Kim Huyền	08/11/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		60,00	
17	401	Nguyễn Ngô Thanh Khuyên	27/11/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
18	402	Nguyễn Lê Kim Liên	02/7/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
19	403	Huỳnh Thị Ái Liên	25/10/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		54,50	
20	404	Bùi Thị Hiền Linh	20/10/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
21	405	Hoàng Phan Khánh Linh	22/11/2004	Quảng Trị	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
22	406	Nguyễn Thị Thùy Linh	28/7/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		89,30	
23	407	Trịnh Khánh Ly	01/8/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		75,50	
24	408	Nguyễn Thị Thanh Mai	22/01/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		86,50	
25	409	Trương Vũ My	20/7/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		77,00	
26	410	Trần Thị Ngọc Na	11/6/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		81,30	
27	411	Ngô Lê Kim Ngân	05/4/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		82,00	
28	412	Phạm Thị Ánh Nguyệt	12/7/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		86,50	
29	413	Lưu Thị Hải Nhật	19/01/2004	Hà Tĩnh	ĐHSP Khoa học TN		79,50	
30	414	Vũ Đỗ Ý Nhi	24/9/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		81,00	
31	415	Trần Thị Quỳnh Như	17/10/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		77,50	
32	416	Lương Tố Như	25/02/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		81,00	
33	417	Đặng Thị Hồng Nhung	03/7/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
34	418	Nguyễn Thị Linh Phương	12/6/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		80,30	
35	419	Phan Thị Nữ Quý	12/02/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		81,00	
36	420	Trần Thị Tố Uyên	02/8/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
37	421	Phạm Tạ Hoài Thanh	09/02/2004	Nghệ An	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
38	422	Võ Thị Như Thảo	01/6/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
39	423	Phạm Thị Thanh Thảo	18/01/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		80,00	
40	424	Nguyễn Thị Thảo	12/9/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
41	425	Trần Văn Thắng	23/11/2004	Quảng Trị	ĐHSP Khoa học TN		67,00	
42	426	Bùi Yến Mai Thiên	31/12/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		75,50	
43	427	Bùi Anh Thơ	08/9/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
44	428	Phan Thị Hoài Thu	17/6/2004	Hà Tĩnh	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
45	429	Lê Minh Thư	06/4/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
46	430	Phan Thị Ngọc Thư	10/5/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		74,00	
47	431	Đinh Trần Anh Thư	28/5/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		86,50	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
48	432	Lê Mạc Minh Thu	09/01/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		78,50	
49	433	Trần Thị Hoài Thương	23/7/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		68,50	
50	434	Võ Thị Thanh Thúy	25/8/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
51	435	Lê Võ Như Thùy	30/6/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
52	436	Nguyễn Thị Kim Thủy	27/02/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
53	437	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	27/6/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
54	438	Nguyễn Hồ Anh Tiên	29/7/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
55	439	Mai Thủy Tiên	13/01/2003	Quảng Ngãi	ĐHSP Khoa học TN		76,50	
56	440	Võ Thị Bích Trâm	18/5/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		75,50	
57	441	Bùi Ngọc Bảo Trâm	27/12/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		83,50	
58	442	Đặng Thị Trang	14/3/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		82,00	
59	443	Lê Thị Trang	05/4/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		71,00	
60	444	Hoàng Thị Khánh Trang	11/4/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		73,00	
61	445	Đặng Thị Kiều Trinh	01/8/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		92,50	
62	446	Trần Thị Kiều Trinh	08/9/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		73,00	
63	447	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	08/8/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		65,50	
64	448	Lại Minh Trúc	02/02/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		73,00	
65	449	Nguyễn Ngọc Tú	20/4/2002	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
66	450	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	28/10/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
67	451	Võ Bảo Uyên	19/9/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		66,50	
68	452	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	20/9/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
69	453	Huỳnh Thị Như Uyên	15/7/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		73,50	
70	454	Nguyễn Thị Kiều Vân	05/9/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		75,00	
71	455	Phan Thùy Vi	19/10/2002	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
72	456	Lê Nhật Vỹ	05/3/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		77,00	
73	457	Lê Hồng Loan Vỹ	03/12/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		77,00	
74	458	Trần Khánh Yên	01/01/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN		65,00	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
75	459	Phạm Thị Kim Yên	17/6/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Khoa học TN			Vắng
III	GIÁO VIÊN TIẾNG ANH THCS							
1	460	Lê Thị Hoài An	15/10/2004	Quảng Ngãi	Đại học SP Tiếng Anh		75,00	
2	461	Lê Thảo Chi	21/8/1995	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	41,00	
3	462	Trần Thị Thùy Dung	25/12/1995	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	70,50	
4	463	Đinh Thị Hà	17/8/1985	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	51,50	
5	464	Nguyễn Phạm Thu Hà	02/01/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Tiếng Anh		59,00	
6	465	Nguyễn Thị Hải Huyền	10/10/2002	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	50,00	
7	466	Trần Thị Diễm Khuyên	25/5/2001	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	55,00	
8	467	Nguyễn Tuyết Minh	29/12/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Tiếng Anh		82,00	
9	468	Phan Lưu Bảo Ngọc	18/8/2003	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	65,00	
10	469	Lê Thị Kim Nhi	04/8/1992	Đắk Lắk	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	69,00	
11	470	Lê Thị Lan Phương	25/10/2002	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	61,00	
12	471	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	27/6/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Tiếng Anh		60,00	
13	472	Đào Tuyết Quỳnh	14/4/2003	Đà Nẵng	Đại học SP Tiếng Anh		60,00	
14	473	Lương Thị Mỹ Thiều	20/02/1990	Hà Nội	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	61,00	
15	474	Đoàn Phương Uyên	07/10/2004	Đà Nẵng	Đại học SP Tiếng Anh		83,00	
16	475	Trần Khánh Vi	07/10/2002	Đà Nẵng	Ths, ĐHSP Tiếng Anh		80,50	
17	476	Hồ Ngọc Lam Vy	11/7/2002	Đà Nẵng	Đại học Ngôn ngữ Anh	x	56,00	
IV	GIÁO VIÊN ĐỊA LÝ							
1	477	Võ Thị Khánh Dung	14/6/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		78,30	
2	478	Trần Tiến Dũng	29/02/1996	Quảng Trị	ĐHSP Địa lý		83,30	
3	479	Bùi Thị Thảo Duyên	14/6/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý			Vắng
4	480	Tưởng Thị Ngọc Hân	28/7/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		81,50	
5	481	Nguyễn Thị Thu Hằng	03/12/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		81,00	
6	482	Dương Thúy Hằng	20/10/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		57,00	
7	483	Vũ Văn Hạnh	25/10/2004	Thanh Hóa	ĐHSP Địa lý		77,80	

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
8	484	Nguyễn Quỳnh Hương	15/02/2004	Hà Tĩnh	ĐHSP Địa lý			Vắng
9	485	Trần Thị Huyền	10/10/2003	Quảng Trị	ĐHSP Địa lý			Vắng
10	486	Võ Thị Kiều	20/3/2002	Đà Nẵng	ĐHSP Địa lý			Vắng
11	487	Võ Thị Nhật Lệ	15/8/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		80,80	
12	488	Hoàng Thị Diệu Linh	13/01/2004	Quảng Trị	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		77,80	
13	489	Lương Khánh Linh	29/10/2004	Hà Tĩnh	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		74,80	
14	490	Hà Thị Mỹ Linh	08/10/2004	Quảng Trị	ĐHSP Lịch sử-Địa lý			Vắng
15	491	Phạm Quý Lộc	30/6/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý			Vắng
16	492	Vương Thái Luân	10/01/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Địa lý			Vắng
17	493	Đinh Hoàng Xuân Mai	26/12/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		80,80	
18	494	Trương Quang Mạnh	02/3/1998	Quảng Trị	ĐHSP Địa lý		80,80	
19	495	Đặng Thị Trà My	12/5/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		87,50	
20	496	Võ Thị Hoài Nguyên	17/9/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		88,80	
21	497	Trần Thảo Nguyên	15/6/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Địa lý			Vắng
22	498	Nguyễn Thị Kiều Oanh	30/3/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		50,50	
23	499	Trần Thanh Phong	21/01/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Địa lý		61,00	
24	500	Lê Thị Phương	16/7/2004	Quảng Trị	ĐHSP Lịch sử-Địa lý			Vắng
25	501	Đoàn Thị Bích Phượng	19/01/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		84,50	
26	502	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/11/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Địa lý		69,50	
27	503	Lê Thị Anh Sang	14/9/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		70,50	
28	504	Nguyễn Thị Thắm	06/02/2004	Quảng Trị	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		85,80	
29	505	Từ Thị Thanh Thảo	22/4/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		53,50	
30	506	Trần Phương Thảo	29/5/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		57,00	
31	507	Đặng Thị Thanh Thảo	04/12/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		59,50	
32	508	Huỳnh Thị Cẩm Thi	20/3/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		57,50	
33	509	Huỳnh Thị Anh Thư	20/3/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý			Vắng
34	510	Lê Anh Thương	08/11/2002	Gia Lai	ĐHSP Lịch sử-Địa lý			Vắng

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ Nghiệp vụ	Kết quả thi vòng 2	Ghi chú
35	511	Lê Hồng Ngọc	Thương	01/01/2002	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý			Vắng
36	512	Trần Thị	Thùy	02/3/2004	Hà Tĩnh	ĐHSP Địa lý			Vắng
37	513	Nguyễn Huỳnh Bích	Trang	22/10/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		72,00	
38	514	Quang Thị Hà	Trang	16/3/2003	Nghệ An	ĐHSP Địa lý		86,50	
39	515	Nguyễn Thị Hồng	Trang	10/12/2004	Huế	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		68,00	
40	516	Nguyễn Thị Tô	Trình	30/5/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		51,00	
41	517	Vương Lê	Viễn	11/8/2004	Quảng Ngãi	ĐHSP Lịch sử-Địa lý			Vắng
42	518	Đình Công Y	Vỹ	23/01/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Lịch sử-Địa lý		57,00	
V	GIÁO VIÊN TIN HỌC								
1	519	Huỳnh Thái	Huy	04/9/1997	Đà Nẵng	Đại học CNTT	x	79,00	
2	520	Lê	Khôi	20/3/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học		81,50	
3	521	Hoàng Ngọc	Quỳnh	30/10/2003	Quảng Trị	ĐHSP Tin học		67,00	
4	522	Nguyễn Thị Thí	Sinh	27/11/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học		65,00	
5	523	Nguyễn Thị Minh	Thư	20/8/2004	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học		78,00	
6	524	Võ Xuân	Thuần	11/3/2003	Đà Nẵng	ĐHSP Tin học		55,50	
7	525	Nguyễn Hiền	Xinh	12/4/1994	Đà Nẵng	Đại học Toán - Tin	x		Vắng

Danh sách có tổng số 221 người./.

x

